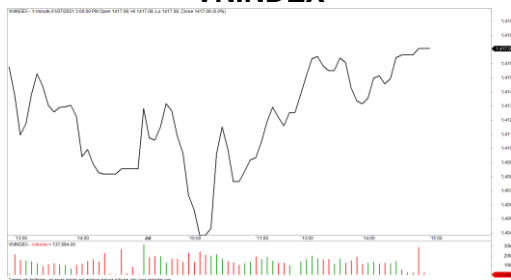


**Diễn biến thị trường trong phiên**

Rating	VNI	HNI	UPCOM
<b>Điểm</b>	1,417.08	325.72	90.44
% ngày	0.61%	0.74%	0.21%
% tuần	2.71%	3.38%	0.85%
% tháng	5.93%	2.28%	1.77%
% năm	68.00%	191.63%	61.36%
<b>GTGD (Tỷ VND)</b>			
Trong ngày	25,563	3,770	1,851
TB 1 tuần	21,730	3,083	1,532
TB 1 tháng	23,883	3,941	1,931
<b>Khối ngoại (Tỷ VND)</b>			
Mua	1,449.66	18.88	44.79
Bán	1,682.20	28.42	49.25
Giá trị ròng	-232.54	-9.54	-4.46
<b>Độ rộng TT</b>			
Mã Tăng	189	88	139
Mã Giảm	147	92	161
Không Đổi	62	186	603
<b>Chỉ số chính</b>			
P/E	19.10	17.92	24.50
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,312	415	1,200
LS Cổ tức	0.88%	2.25%	4.93%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

**VNINDEX**



**HNIINDEX**



**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**

Các chỉ số tiếp tục bứt phá mạnh phiên hôm nay nhờ đà tăng tại nhóm vốn hoá lớn. Chỉ số VN-Index đóng cửa ở mức cao nhất ngày tương ứng tăng 0.61%, dừng tại 1417.08 điểm. Chỉ số HNX-Index tăng 0.74%, đóng cửa tại 325.72 điểm; Chỉ số Upcom-Index cùng chung sắc xanh tăng nhẹ. Giá trị giao dịch khớp lệnh trên cả 3 sàn đạt 28,775 tỷ đồng tăng mạnh so với phiên liền trước.

Độ rộng thị trường tích cực với con số 189 mã tăng/ 147 mã giảm phản ánh diễn biến tăng giá trên diện rộng. Nhóm vốn hoá lớn tiếp tục biến động mạnh theo chiều hướng tích cực với VPB (+4%), MSN (+2.7%), HDB (+2.7%), HPG (+2.5%) dẫn dắt đà tăng của chỉ số. Tuy nhiên, đáng chú ý nhất là nhóm Chứng khoán như SSI (+4.5%), HCM (+5.7%), VCI (+4.2%), SHS (+6.6%), BSI (+9.8%)...tăng mạnh. Ngược lại, nhóm Dầu khí lại yếu hơn thị trường chung với PVS, PVD, PVC, PVT giảm mạnh trong 4,5 phiên gần đây.

Khối ngoại bán ròng 257 tỷ đồng trong phiên hôm nay. Lượng bán ròng tập trung tại VPB (338 tỷ), CTG (298 tỷ), NVL (57 tỷ). Ở chiều ngược lại, VCB (77 tỷ), MSN (45 tỷ), E1VFN30 (44 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

**QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN**

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà tăng trong phiên kế tiếp và chỉ số VN-Index sẽ sớm tiệm cận mức 1,435 điểm trong 1-2 phiên tới. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực và dòng tiền ngắn hạn vẫn duy trì ở mức dương cho thấy xu hướng TĂNG ngắn hạn sẽ bền vững hơn và thị trường có thể chỉ xuất hiện các nhịp điều chỉnh. Điểm nổi bật là thanh khoản có sự cải thiện đáng kể và quay trở lại các nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn như nhóm cổ phiếu Ngân hàng cho thấy cơ hội tìm kiếm lợi nhuận ngắn hạn vẫn còn cao.

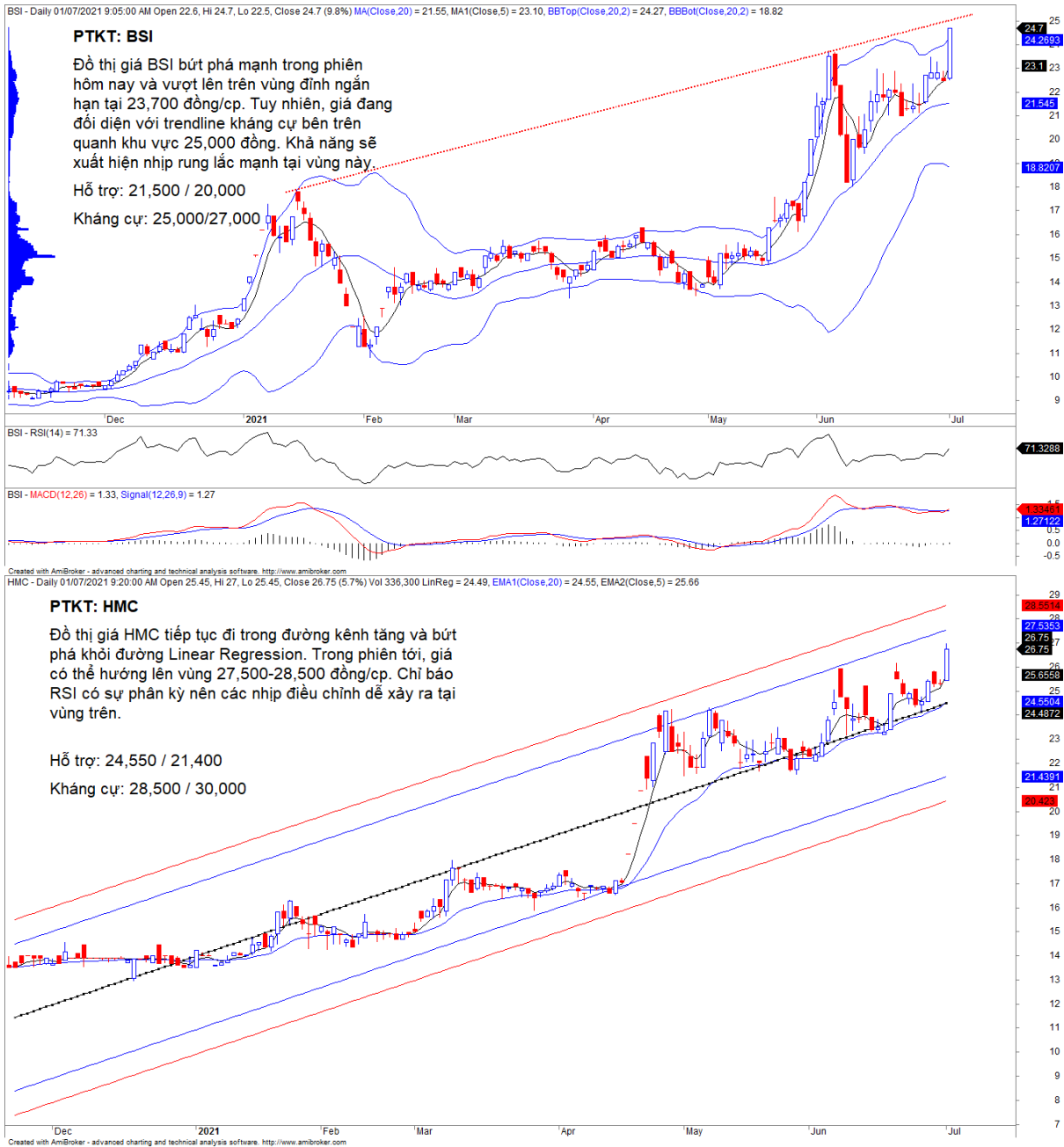
Chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn nên tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục và tận dụng các nhịp điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng cổ phiếu hoặc mua mới. Đồng thời, chúng tôi cho rằng các nhà đầu tư ngắn hạn nên dùng tỷ lệ margin thấp để tránh các rủi ro đảo chiều bất ngờ của thị trường.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



We Create Fortune

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU NÓNG





We Create **Fortune**

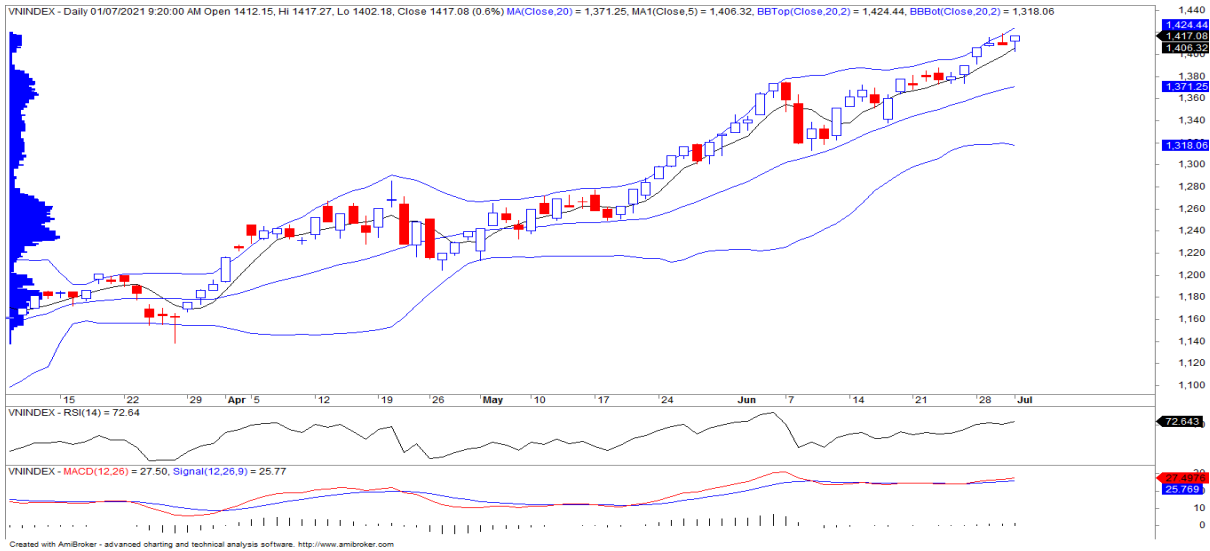
## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU NÓNG



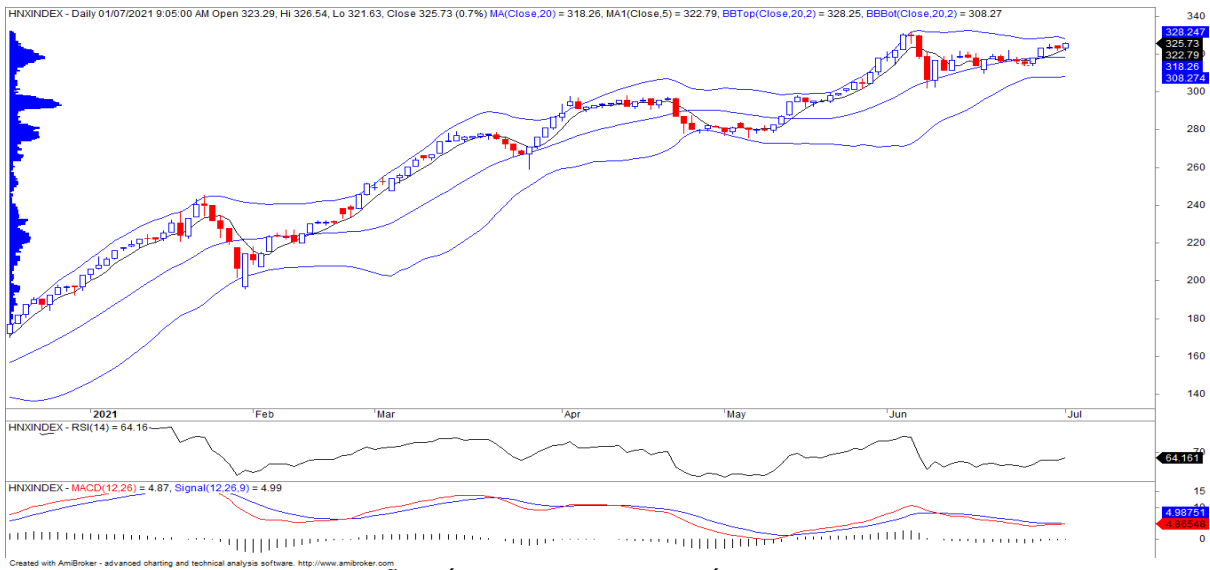


We Create Fortune

## BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	1456	1470	1322	970
Chỉ số HNX-Index	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	330	333	300	180
Chỉ số VN30	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	1522	1550	1445	960
Chỉ số VNMidcaps	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	1,730	1800	1650	963
Chỉ số VNSmallcaps	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	1430	1450	1400	804



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)			Sàn GDCK Hà Nội (HSX)			Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)		
	Điểm	Chg%		Điểm	Chg%		Điểm	Chg%
VNI	1417.08	0.61%	HNI	325.72	0.74%	UPCoM	90.44	0.21%
VN30	1545.14	1.06%	HN30	515.59	1.46%			
VN Mid	1700.93	1.01%	VNX					
VN Small	1400.66	0.61%	AllSh	1437.35	0.94%			

GDKN	GTGD (tỷ VND)		GDKN	GTGD (tỷ VND)		GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1449.66		Mua	18.88		Mua	44.79	
Bán	1682.2		Bán	28.42		Bán	49.25	
GT rỗng	-232.54		GT rỗng	-9.54		GT rỗng	-4.46	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%	Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%	Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HRC	4300	6.94%	BVS	3000	9.97%	HHV	1116	6.10%
VPH	400	6.93%	MBS	3100	9.87%	SBS	817	5.24%
FIT	1100	6.92%	BSI	2200	9.78%	TCW	1571	4.69%
CTS	1600	6.90%	APS	1200	7.89%	AAS	625	3.86%
AGR	950	6.88%	HUT	600	7.59%	ACV	2133	2.83%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%	Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%	Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VOS	-520	-7.00%	TVD	-1100	-9.73%	CST	-1575	-11.33%
PSH	-1650	-6.20%	NBC	-800	-5.26%	BSR	-660	-3.11%
BHN	-3600	-5.49%	API	-700	-3.38%	OIL	-367	-2.40%
VNE	-450	-5.23%	PVC	-300	-2.61%	SCG	-1760	-2.18%
VTO	-380	-3.76%	SLS	-2200	-1.74%	PVP	-342	-2.09%

\*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng		GTVH cao nhất	Tỷ đồng		GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	431,713		THD	72,485		ACV	163,953	
VIC	402,509		SHB	55,263		MCH	80,352	
VHM	388,163		VND	19,049		BSR	65,780	
HPG	230,356		BAB	18,634		VEA	63,846	
CTG	196,223		VCS	17,408		GE2	37,854	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày	KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày	KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
HPG	40,857,600	28,767,536	PVS	22,790,320	16,984,826	BSR	29,389,541	22,727,383
FLC	32,162,400	32,468,609	SHB	19,127,784	27,616,834	HHV	9,537,131	836,620
VPB	30,962,800	31,613,855	SHS	10,191,698	9,895,816	OIL	3,691,752	3,778,826
STB	29,657,500	29,096,168	VND	9,761,270	7,517,829	ABB	3,662,654	3,971,486
CTG	29,466,200	17,638,805	KLF	8,996,884	6,960,658	HAF	3,502,300	5,477

Nguồn: Bloomberg & YSVN

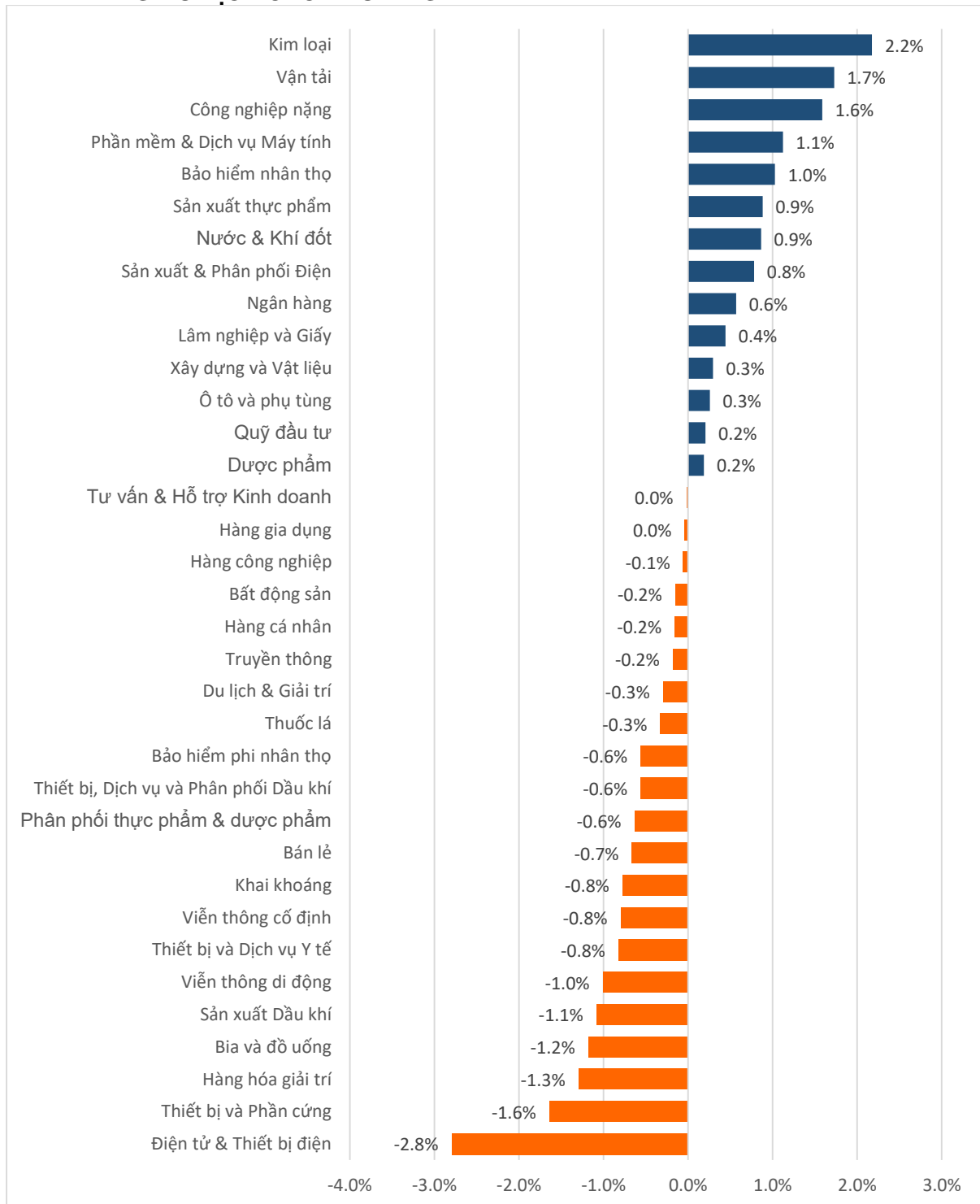
Nguồn: Bloomberg & YSVN

Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create **Fortune**

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



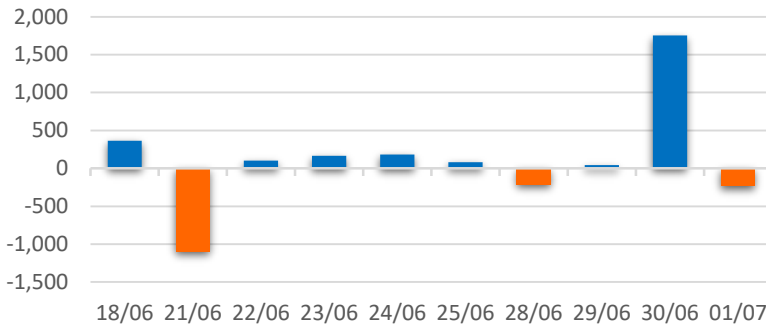
Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

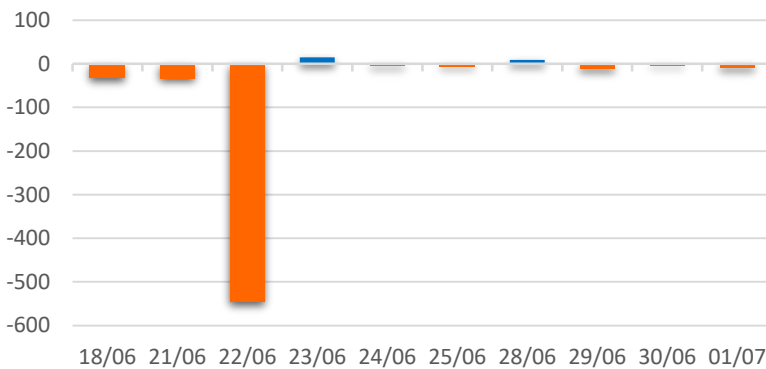
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>VCB</b>	76,875	<b>VPB</b>	338,195
<b>MSN</b>	45,186	<b>CTG</b>	297,712
<b>E1VFN30</b>	43,970	<b>NVL</b>	57,405
<b>MBB</b>	40,082	<b>VIC</b>	37,621
<b>GAS</b>	36,941	<b>HCM</b>	22,401

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

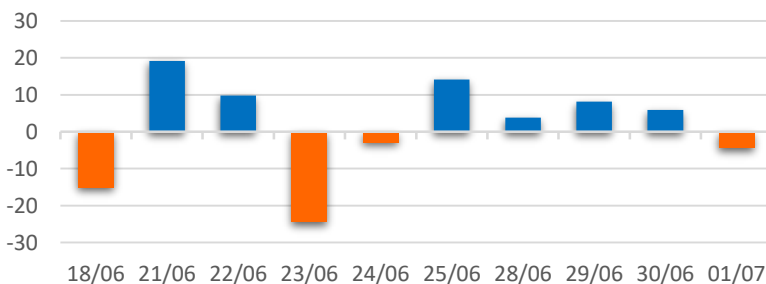
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>THD</b>	2,080	<b>VND</b>	11,660
<b>MBS</b>	1,726	<b>BVS</b>	2,921
<b>PVS</b>	1,722	<b>PAN</b>	2,843
<b>VCS</b>	1,702	<b>PCG</b>	1,669
<b>APS</b>	1,354	<b>SD9</b>	359

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại  
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>ACV</b>	35,129	<b>PGV</b>	35,114
<b>MCH</b>	969	<b>QNS</b>	3,711
<b>SIP</b>	735	<b>VEA</b>	3,178
<b>OIL</b>	223	<b>BSR</b>	1,798
<b>AAS</b>	169	<b>NHT</b>	238

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN



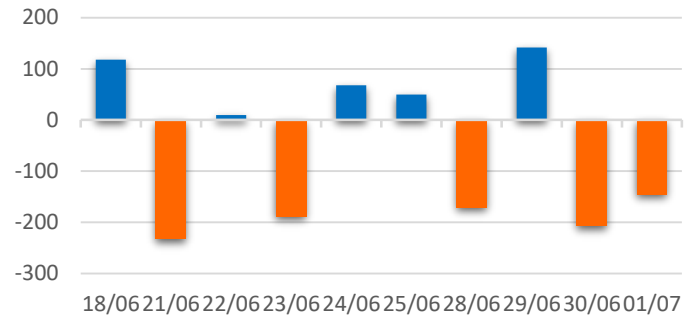
We Create **Fortune**

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

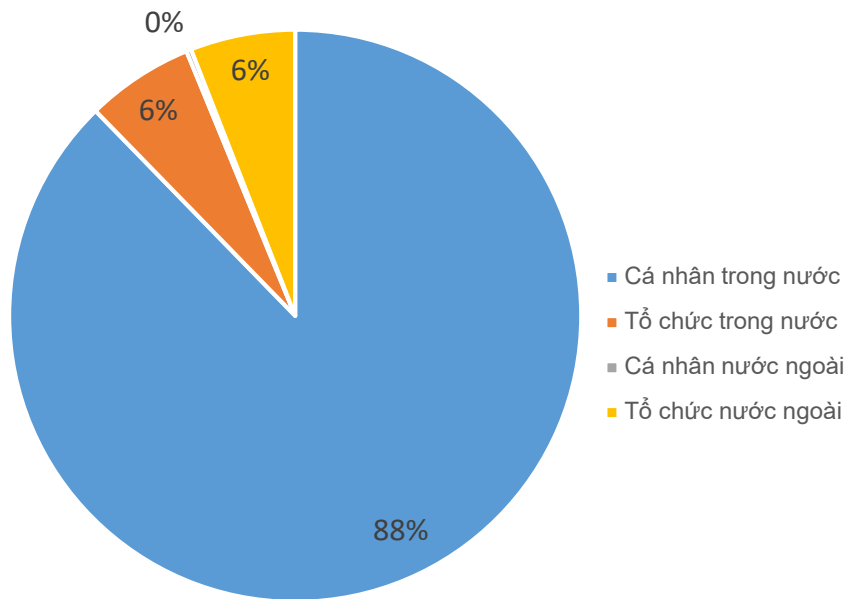
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>MBB</b>	42,083	<b>HPG</b>	93,993
<b>FUESSVFL</b>	18,172	<b>E1VFN30</b>	45,999
<b>DXG</b>	11,897	<b>FUEVFN30</b>	27,645
<b>FPT</b>	8,621	<b>CTG</b>	22,730
<b>TCB</b>	8,480	<b>OCB</b>	10,550

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng (tỷ đồng)



## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



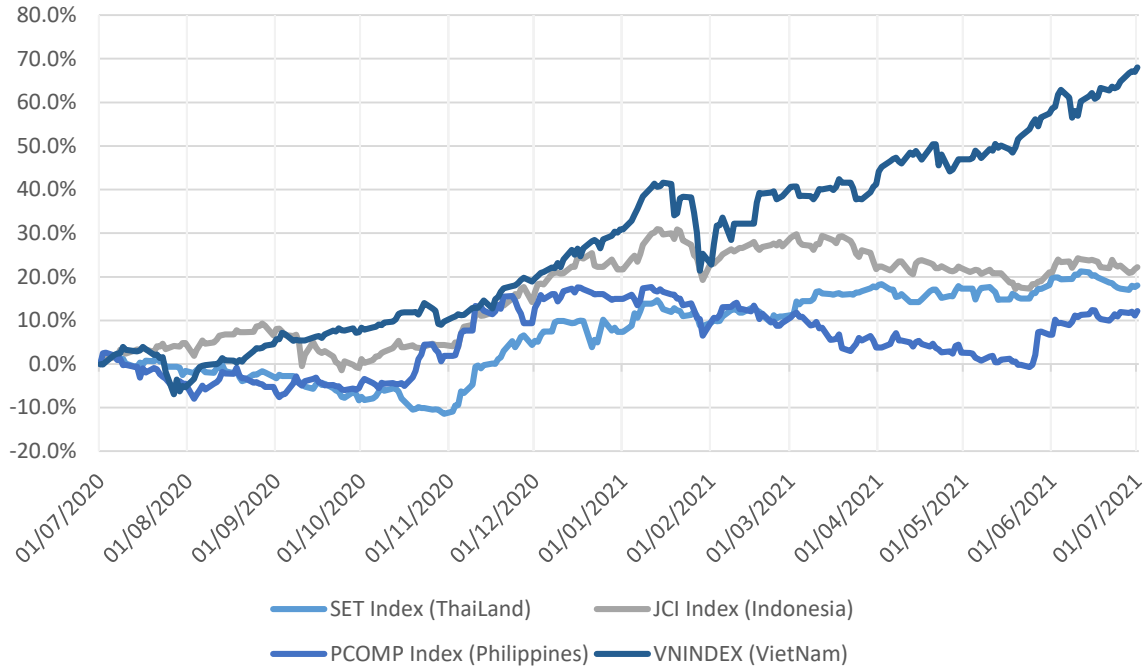
Nguồn: FiinPro – YSVN





We Create Fortune

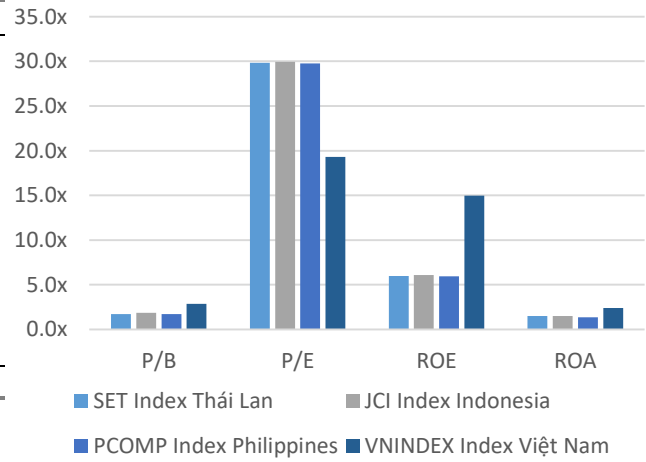
### Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.7x	1.9x	1.7x	2.8x
P/E		29.9x	30.0x	29.8x	19.3x
ROE	%	5.96	6.10	5.95	14.97
ROA	%	1.50	1.52	1.34	2.40
Vốn hóa	Tỷ USD	566.81	486.20	177.63	229.64
GTGD	Triệu USD	2.33	0.80	0.08	0.77
LS cổ tức	%	2.33	1.94	1.57	1.30

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

### Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

**Nguyễn Thế Minh**

**Giám đốc Nghiên cứu Phân tích**

+84 28 3622 6868 ext 3826  
minh.nguyen@yuantan.com.vn

**Lý Thị Hiền**

**Trưởng phòng NC-PT**

+84 28 3622 6868 ext 3908  
hien.ly@yuantan.com.vn

**Quách Đức Khánh**

**Phó phòng NC-PT**

+84 28 3622 6868 ext 3833  
khanh.quach@yuantan.com.vn

**Khổng Hữu Hiệp**

**Chuyên viên phân tích cao cấp**

+84 28 3622 6868 ext 3912  
hiep.khong@yuantan.com.vn

**Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng**

**Chuyên viên phân tích cao cấp**

+84 28 3622 6868 ext 3832  
hong.nguyen@yuantan.com.vn

**Phạm Tấn Phát**

**Chuyên viên phân tích cao cấp**

+84 28 3622 6868 ext 3880  
phat.pham@yuantan.com.vn

### Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

**Nguyễn Thanh Tùng**

**Giám đốc Môi giới Hội Sở**

+84 28 3622 6868 ext 3609  
tung.nguyen@yuantan.com.vn

**Phạm Đắc Thành**

**Giám đốc Khu vực Miền Bắc**

+84 28 3622 6868 ext 3416  
thanh.pham@yuantan.com.vn

**Nguyễn Mạnh Hoạt**

**Giám đốc Khu vực Miền Nam (KV TP.HCM)**

+84 28 3622 6868 ext 3847  
hoat.nguyen@yuantan.com.vn

**Lương Kỳ Ty**

**Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn**

+84 28 3622 6868 ext 3653  
ty.luong@yuantan.com.vn

**Bùi Quốc Phong**

**Giám đốc chi nhánh Đồng Nai**

+84 28 3622 6868 ext 3701  
phong.bui@yuantan.com.vn

**Võ Thị Thu Thủy**

**Giám đốc chi nhánh Bình Dương**

+84 28 3622 6868 ext 3505  
thuy.vo@yuantan.com.vn

**Nguyễn Việt Quang**

**Giám đốc chi nhánh Hà Nội**

+84 28 3622 6868 ext 3404  
quang.nguyen@yuantan.com.vn

**Võ Đình Tuấn**

**Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng**

+84 28 3622 6868 ext 3301  
tuan.vo@yuantan.com.vn

**Đinh Thị Thu Cúc**

**Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu**

+84 28 3622 6868 ext 3203  
cuc.dinh@yuantan.com.vn



We Create **Fortune**

## Appendix A: Important Disclosures

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written